

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 14 - 7 - 2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Ông Vi Văn Chất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 50/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân D bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2020/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 05, xã D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm 20, xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th : Ông Trần Đình L - Luật sư Công ty luật TNHH V Đoàn luật sư Hà Tĩnh. Địa chỉ: Tầng 2, số nhà 78, đường V, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Bá Th, Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị H và Anh Nguyễn Bá Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân C, huyện V, tỉnh Nghệ An ngày 26/8/2014. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt, không ai chịu thông cảm cho nhau, dẫn đến anh Th thường xuyên gây sự, đánh đập chị trước mặt con và xúc phạm gia đình bên ngoại. Ngày 19/3/2018 anh Th đã đánh chị gãy tay phải đi viện và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Nay Chị H thấy, tình cảm vợ chồng rơi vào tình trạng căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Chị Hyêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh Th có một con chung là cháu Nguyễn Thảo S, sinh ngày 24/10/2014. Khi vợ chồng li thân nhau anh Th đón cháu về nuôi dưỡng, chị luôn lo lắng chu đáo cho cháu nhưng bị anh Th ngăn cản. Hiện nay cháu S đang do anh Th đưa về nuôi dưỡng nhưng chủ yếu do ông bà nội chăm sóc vì anh Th làm nghề lái xe nên khó khăn nhiều về mặt thời gian. Chị H khẳng định hiện tại Chị H có công ăn việc làm và thu nhập cao, ổn định; có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Do đó, nay ly hôn Chị H là tha thiết xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Bá Th trình bày: Anh Th thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm kết hôn của vợ chồng đúng như Chị H đã trình bày. Tuy nhiên theo anh Thông, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về cách sống, cách làm ăn và cách nuôi con; Bản thân Chị H không tu chí lao động, làm ăn chính đáng mà buôn bán đồng tiền ảo Bitcoin dẫn đến nợ nần, vay mượn nhiều gây ảnh hưởng đến cuộc sống, nên vợ chồng mâu thuẫn nhiều, dẫn đến cãi vã, xung đột lẫn nhau. Khoảng cuối năm 2017 Chị H về bên nhà bố mẹ sống ly thân, một thời gian sau thì anh đến đưa con về nuôi và hai người đã cắt đứt mọi quan hệ từ khoảng cuối năm 2017 đến nay. Nay anh Th cũng xác định, tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh Th mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nhưng nay Chị H kiên quyết xin ly hôn, anh cũng chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thảo S, sinh ngày 24/10/2014, hiện cháu đang do anh nuôi dưỡng. Anh Th cho rằng, bản thân anh làm nghề lái xe và làm trang trại trồng cây ăn trái có thu nhập ổn định; có đủ điều kiện nuôi cháu. Nếu ly hôn anh Th có nguyện vọng là người được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Chị H cấp dưỡng. Vì bản thân anh Th có thu nhập và ông bà nội có thời gian hỗ trợ chăm nuôi. Anh không đồng ý giao con cho Chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung; nợ chung: Anh Ththống nhất, theo ý kiến chị Hiền, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 50/2020/HNGĐ-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân C, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử:

[1] Về tình cảm: Cho Chị Nguyễn Thị Thu H được li hôn với Anh Nguyễn Bá Th.

[2] Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thảo S (giới tính: Nữ) - sinh ngày 24/10/2014 hiện đang do Anh Nguyễn Bá Th nuôi dưỡng cho Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Nguyễn Bá Th.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, Anh Nguyễn Bá Th kháng cáo với nội dung: Không đồng ý giao con Nguyễn Thảo Sam, sinh ngày 24/10/2014 cho Chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng vì lâu nay anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con Nguyễn Thảo S cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Anh Nguyễn Bá Th giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng; người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Anh Nguyễn Bá Th, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Giao cho Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thảo S , sinh ngày 24/10/2014 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 5 năm 2020 Anh Nguyễn Bá Th nộp đơn kháng cáo . Nội dung, hình thức và thời hạn nộp đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của anh Th là hợp lệ .

Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Nguyễn Bá Th kết hôn với nhau tháng 8/2014 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống chung không phù hợp dẫn đến bất đồng quan điểm, mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 3 năm 2018, Chị Hbỏ về bên ngoại và hai người đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Thmong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng Chị Hkiên quyết xin ly hôn và anh Thcũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cấp sơ thẩm quyết định cho ly hôn giữa Chị Hvà anh Th.

Xét nội dung kháng cáo của Anh Nguyễn Bá Th:

Về nuôi con chung: Vợ chồng Anh Nguyễn Bá Th và Chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo S sinh ngày 24/10/2014. Việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm cả anh Thvà Chị Hđều có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Thảo S .

Anh Nguyễn Bá Th cho rằng; Chị Hbỏ con và không đủ điều kiện để nuôi con thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh Thống cũng thừa nhận việc Chị Hbỏ về bên ngoại là do vợ chồng xung đột căng thẳng và trong thời gian sống ly thân nhau Chị Hcó về thăm con nhiều lần. Hơn nữa căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì hiện Chị Hđang có công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Mặt khác, hiện tại cháu Nguyễn Thảo S chưa đầy 06 tuổi và là con gái, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Và mặc dù công tác ở xa nhưng Chị Hnhiều lần về thăm con, thể hiện nguyện vọng của Chị Hlà người mẹ tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện của các bên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường của con chung và quyết định giao cháu Nguyễn Thảo S cho Chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật.

Bởi vậy, kháng cáo của Anh Nguyễn Bá Th không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên hiện cháu Nguyễn Thảo S đang do Anh Nguyễn Bá Th quản lý, chăm sóc nên cần buộc anh Thphải giao cháu Sam cho Chị Htrực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Anh Nguyễn Bá Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của Anh Nguyễn Bá Th; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về nuôi con chung: Buộc Anh Nguyễn Bá Th phải giao con chung Nguyễn Thảo S , sinh ngày sinh ngày 24/10/2014 cho Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Nguyễn Bá Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh Thạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì Chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của Anh Nguyễn Bá Th

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Bá Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự D, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0006034 ngày 25/5/2020.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS HD;
- TAND HD;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn

.